

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Ng Đ V (Tên gọi khác: V K), sinh ngày: 13 tháng 8 năm 1988 tại: H H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn V H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Đ Kh, sinh năm 1956 và bà Đ Th Th B, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”. (Nhân thân: Ngày 16/7/2008 bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng; Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ”; Ngày 09/02/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù; Ngày 01/4/2019 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2021 đến ngày 18/3/2021, trong khi

chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giam từ ngày 18/3/2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

Chị C Th Th H – sinh năm 1983

Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Đ T A – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 3 Th L, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 04/12/2020 Ng Đ V điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 60FH – 98.. đến bệnh viện Đa khoa Huyện M H để thăm người ốm. Khi đi qua phòng trực tầng 1, Khoa y học cổ truyền của bệnh viện , V nhìn thấy trong phòng không có người nên lén lút đột nhập vào phòng lấy trộm 01 túi xách màu trắng bên trong có 01 ví da màu nâu sọc chứa các loại tài sản, gồm: 01 chứng minh nhân dân; 01 bằng lái xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 thẻ ATM Agribank (có 500.000 đồng trong tài khoản) và 01 mũ bảo hiểm màu xanh của chị C Th Th H, sinh năm 1983 ở tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B đang treo trên cây treo đồ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi lấy trộm được các tài sản và giấy tờ trên; V đã lấy thẻ ATM của chị H rút trộm 500.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T H tiêu xài cá nhân hết. Số tài sản, giấy tờ còn lại, V đem cất giấu thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-HĐĐG ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận:

- Trị giá 01 túi xách da, màu trắng, có quai xách, kích thước 17x22cm, túi đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp vào ngày 04/12/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện M H là: 150.000 đồng.

- Trị giá 01 ví da, màu nâu sọc kẻ caro, có khóa kéo, hình chữ nhật, kích thước 13,5x8cm, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm vào ngày 04/12/2020 là 100.000 đồng .

- Trị giá 01 mũ bảo hiểm, màu xanh dương, loại trùm $\frac{3}{4}$ đầu, phía trước mũ có kính bảo vệ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm vào ngày 04/12/2020 là 200.000 đồng . Tổng cộng 450.000 đồng

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát: 60 FH-98., đã qua sử dụng;
- 01 (Một) ví da, màu nâu sọc kẻ caro, có khóa kéo, hình chữ nhật, kích thước 13,5x8 cm, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, số: 000B76, mang tên chủ xe: C Th Th H;
- 01 (Một) giấy phép lái xe, số: 0222212, mang tên: C Th Th H;
- 01 (Một) chứng minh nhân dân, số: 194108758, mang tên: C Th Th H;
- 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số: 9704050983390761, mang tên: C Th Th H;
- 01 (Một) tờ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, mệnh giá: 500.000 đồng;
- 01 (Một) túi xách da, màu trắng, có quai xách, kích thước 17x22 cm, túi đã qua sử dụng;
- 01 (Một) mũ bảo hiểm, màu xanh dương, loại trùm $\frac{3}{4}$ đầu, phía trước mũ có kính bảo vệ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại C Th Th H đã nhận lại số tài sản bị mất trộm.

Cáo trạng số 14/CT-VKSMH ngày 13/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Ng Đ V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Việt từ 06 tháng đến 09 tháng tù và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Ng Đ V đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị C Th Th H gồm 01 mũ bảo hiểm, 01 túi xách bên trong có 01 ví da chứa 01 thẻ ATM và một số giấy tờ cá nhân. Tài sản mà Ng Đ V chiếm đoạt có tổng giá trị là 950.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ng Đ V phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị C Th Th H để xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mẹ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, vì vậy cần áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 25/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả cho chị C Th Th H các tài sản gồm 01 ví da màu nâu sọc kẻ karo kích thước 13,8 x 8cm, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000 B76 mang tên C Th Th H, 01 giấy phép lái xe số 222212 mang tên C Th Th H, 01 chứng minh nhân dân số 194108758 mang tên C Th Th H, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050983390761 mang tên C Th Th H, 01 túi xách da kích thước 17 x 12cm, 01 mũ bảo hiểm và trả lại cho Ng Đ V 500.000 đồng . Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Honda màu đen Biển kiểm soát 60 FH – 98.. xe đã cũ, đây là phương tiện bị cáo dùng đi đến bệnh viện thăm chị gái sau đó mới nảy sinh việc trộm cắp không phải là phương tiện phạm tội cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị C Th Th H đã nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu gì thêm

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ng Đ V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ng Đ V 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam (ngày 18/3/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Ng Đ V: 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen Biển số 60 FH – 98., xe đã qua sử dụng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo Ng Đ V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2021), người bị hại vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

